

Bản án số: 118/2018/HNGĐ -ST
Ngày: 21/8/2018
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Thủy**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Mộng Lành**
Ông **Nguyễn Văn Bạ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thúy Oanh** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT tham gia phiên tòa: Bà **Lê Ánh Dương** – Kiểm sát viên.

Ngày 21/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NT tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2018/TLST-HNGĐ ngày 11/01/2018 về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02/8/2018, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Trần Phạm Như Q**, sinh năm 1996.
Địa chỉ: Thôn B, thị trấn E, huyện E, Đắk Lắk.
Có mặt tại phiên tòa.

* Bi đơn: Ông **Trương Đình Thiên N**, sinh năm 1996.
Địa chỉ: Thôn V, xã V, NT, Khánh Hòa.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện 08/01/2018, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Phạm Như Q trình bày:

Bà và ông Trương Đình Thiên N tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa. Quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm, đồng thời không cùng tôn giáo dẫn đến phát sinh mâu thuẫn không thể hòa giải được. Vì vậy, bà đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở thôn B, thị trấn E, huyện E, Đắk Lắk và sống ly thân với ông N mấy tháng nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể kéo dài cuộc hôn nhân, vì vậy bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trương Đình Thiên N.

Về con chung và tài sản chung: Bà và ông N không có con chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố NT đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Trương Đình Thiên N được biết, và trong quá trình giải quyết vụ án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông N vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai cũng như không thể tiến hành hòa giải được.

*** Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu của bà Trần Phạm Như Q xin ly hôn với ông Trương Đình Thiên N là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Q được ly hôn với ông N.

- Về con chung, tài sản chung: Đương sự xác nhận không có con chung, không có tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Bà Trần Phạm Như Q phải chịu toàn bộ tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trương Đình Thiên N đã được Tòa án tiến hành niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông N vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với ông Trương Đình Thiên N vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Phạm Như Q và ông Trương Đình Thiên N tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã V, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 47/2014, quyển số 01/2014 ngày 19/8/2014. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm dẫn đến phát sinh mâu thuẫn. Đồng thời, do ông N và bà Q không đồng nhất về tôn giáo tín ngưỡng. Hiện nay bà Q và ông N đã ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Mặc khác, trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông N nhưng ông N vẫn vắng mặt không có lý do. Điều này thể hiện ông N đã bỏ mặc không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình, đến mối quan hệ vợ chồng với bà Q, vì vậy yêu cầu xin ly hôn của bà Q là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật. Do đó có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Phạm Như Q.

Về con chung, tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Bà Trần Phạm Như Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2015;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Trần Phạm Như Q được ly hôn với ông Trương Đình Thiên N.

2. Về con chung và tài sản chung: Không có nên không xem xét.

3. Về án phí: Bà Trần Phạm Như Q phải nộp 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0008257 ngày 11/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố NT. Bà Trần Phạm Như Q đã nộp đủ án phí.

3. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. NT;
- THADS Tp. NT;
- UBND xã.V (ĐKKH 2014);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy